

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa, ngày 14/02/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tại Tờ trình số 238/TTr- STNMT ngày 27/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa (có trụ sở tại 99 Đường Mật Sơn, phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hoá) được khai thác nước mặt, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Chi nhánh cấp nước Cẩm Thủy.

2. Mục đích khai thác nước: Cấp nước cho hoạt động của Chi nhánh cấp nước Cẩm Thủy để xử lý thành nước sạch cung cấp cho mục đích cấp nước sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của nhân dân thị trấn Phong Sơn và một số khu vực lân cận (gồm các xã: Cẩm Ngọc, Cẩm Tú và Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy).

3. Nguồn nước khai thác: Sông Mã.

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước:

Vị trí khai thác nước tại Phố Đại Quang, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Toạ độ công trình khai thác nước (theo hệ toạ độ VN-2000, kinh tuyến trực 105^0 , vĩ độ chiếu 3^0) như sau:

$$X = 2235052 \text{ (m)}; Y = 548281 \text{ (m)}.$$

5. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày đêm; 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác: 3.000 m^3 /ngày đêm, trong đó:

- Cấp cho sinh hoạt cho nhân dân, cơ quan hành chính, sự nghiệp, cơ sở y tế, giáo dục: 2.950 m^3 /ngày.đêm.

- Cấp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ: 50 m^3 /ngày đêm

7. Phương thức khai thác: Nguồn nước thô từ Sông Mã được khai thác qua Trạm bơm. Trạm bơm nước thô bố trí 01 máy bơm ly tâm trực đứng nhãn hiệu Fonas (Italia) có công suất 15 kw/h, $Q = 150 \text{ m}^3$ /h. Nước sau khi khai thác được xử lý để cấp cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh dịch vụ của nhân dân.

8. Thời hạn của giấy phép: 05 năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Quan trắc chất lượng nguồn nước khai thác định kỳ 12 tháng/lần (nguồn nước sông Mã).

5. Bảo vệ nguồn nước khai thác, đảm bảo vệ sinh khu vực khai thác; khai thác nước trong giới hạn cho phép, sử dụng nước đúng mục đích, hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm.

6. Thực hiện việc vận hành công trình khai thác, hệ thống xử lý nước theo đúng thiết kế, quy trình công nghệ đã trình bày và cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt của đơn vị.

7. Trong quá trình khai thác, nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, lưu lượng nguồn nước và môi trường quanh khu vực khai thác, đơn vị phải dừng ngay việc khai thác, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

8. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND huyện Cẩm Thủy về tình hình khai thác, sử dụng nước mặt và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng; các kết quả giám sát nguồn nước theo quy định.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt của công trình này.

Điều 4. Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Điều 42 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2025 và thay thế giấy phép số 49/GP-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh.

Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa ;
- Cục Quản lý tài nguyên nước (để b/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Thuế khu vực X;
- UBND huyện Cẩm Thủy;
- Lưu: VT, Pg NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang